Tuần 25 Ngày soạn: 11/03/2023

Tiết 46 Ngày dạy: 17./03/2023

**§5. TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG THỨ BA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**  HS nắm chắc định lý về trường hợp thứ 3 để hai tam giác đồng dạng (g. g). Đồng thời củng cố 2 bước cơ bản thường dùng trong lý thuyết để chứng minh hai tam giác đồng dạng.

**2. Kĩ năng:** Vận dụng định lí để nhận biết các tam giác đồng dạng với nhau, lập ra các tỉ số thích hợp để từ đó tính ra được độ dài các đoạn thẳng trong các hình vẽ ở phần bài tập

**3. Định hướng năng lực:**

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực vẽ hình, chứng minh hình học.

**4. Định hướng phát triển phẩm chất:** Chuyên cần, trung thực, chăm chỉ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Giáo án, thước, êke, BGĐT.

**2. Học sinh:** Sgk, BTVN, thước, êke, compa, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**Hoạt động 1:** **Tình huống xuất phát**

- Mục tiêu: Kích thích HS tìm hiểu về trường hợp đồng dạng thứ ba

- Sản phẩm: Dự đoán trường hợp đồng dạng thứ ba

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1)Phát biểu trường hợp đồng dạng thứ hai của hai tam giác?  2) Cho hình vẽ .có đồng dạng với  không? Vì sao? | 1) Định lý: SGK/75  2) Xét vàDEF có:      EFD (c-g-c) |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Định lý**  - Mục tiêu: Giới thiệu cho học sinh định lý về trường hợp đồng dạng thứ ba của hai tam giác.  - Sản phẩm: Định lý về trường hợp đồng dạng thứ ba của hai tam giác và cách chứng minh định lý | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  GV treo bảng phụ vẽ hình 40 lên bảng, gọi 1 HS đọc đề bài, yêu cầu HS vẽ hình vào vở.  GV: Theo cách chứng minh định lý ở trường hợp đồng dạng thứ hai, ta nên dựng thêm đường phụ nào?  HS: Trên tia AB, đặt đoạn thẳng AM = A’B’.Vẽ MN // BC, N  AC  GV: Theo cách dựng ta có hai tam giác nào đồng dạng với nhau? Vì sao?  HS: AMN ABC vì MN// BC  GV: Vậy để chứng minh A’B’C’ ABC, ta cần chứng minh điều gì?  HS: Cần chứng minh AMN = A’B’C’  GV: Vì sao AMN = A’B’C’?  HS: (= ), AM = A’B’  AMN = A’B’C’(g-c-g)  GV: Gọi 1 HS lên bảng trình bày, các HS khác làm bài vào vở  HS nhận xét, GV nhận xét  GV: Qua bài toán này em rút ra kết luận gì về điều kiện để hai tam giác đồng dạng?  HS: Đứng tại chỗ trả lời  GV: Giới thiệu định lý SGK  GV: gọi 1 HS đọc định lý | **1) Định lý:**  \*Bài toán:    Giải:  - Trên tia AB, đặt đoạn thẳng AM = A’B’.  Vẽ đường thẳng MN // BC, N  AC. Ta có  AMN ABC (1).  Xét AMN và A’B’C’ có:  (=)  AM = A’B’    AMN = A’B’C’(g-c-g) (2)  Từ (1) và (2) suy ra A’B’C’  ABC.  \* Định lý: SGK/78 |
| **C. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**  **Hoạt động 3: Áp dụng**  - Mục tiêu: Giúp HS biết cách vận dụng định lý để chứng minh hai tam giác đồng dạng.  - Sản phẩm: Học sinh biết chứng minh hai tam giác đồng dạng. | |
| GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  GV: Treo bảng phụ vẽ hình 41 lên bảng, yêu cầu HS hoạt động cặp đôi thực hiện  GV: Gọi 2 HS đại diện các cặp đôi lên bảng trình bày, 1 HS trình bày ABC PMN, 1 HS trình bày A’B’C’D’E’F  HS nhận xét, GV nhận xét, chốt kiến thức  GV: Treo bảng phụ vẽ hình 42, yêu cầu HS thực hiện  - Tìm cặp tam giác đồng dạng trên hình?  HS: ΔABD  ΔACB (g-g)  ? Từ đó, em tính AD, DC như thế nào?  HS: ΔABC ΔADB  Từ đó suy ra AD, DC  GV: Gọi 1 HS lên bảng trình bày, các HS khác làm bài vào vở  ? BD là tia phân giác của góc D thì ta có tỉ lệ thức nào? Tính BC, BD ra sao?  HS:  suy ra BC  ΔBDC cân tại D nên BD = CD  1 HS lên bảng trình bày, các HS khác làm bài vào vở  GV nhận xét, chốt kiến thức  **\* Làm bài 36 SGK**  - Gọi HS đọc bài toán  - GV hướng dẫn vẽ hình  - Thảo luận theo cặp thực hiện  1 HS lên bảng trình bày  GV nhận xét, đánh giá | **2. Áp dụng:**        +ABC cân ở A có Â = 400  Xét ABC và PMN có:  .Vậy ABCPMN (g-g)  + A'B'C' có    Xét A’B’C’và D’E’F’ có:    Vậy A’B’C’D’E’F’(g-g)    a)Hình vẽ có 3 tam giác  ΔABD  ΔACB (g-g)  b) ΔABC  ΔADB    (cm)  y = 4,5 - 2 = 2,5(cm)  c, BD là phân giác góc B  (cm)  ΔBDC cân tại DBD = CD =2,5  **BT 36/79 SGK:**  Xét ABD và BDC có:  (gt)  (so le trong)  Do đó, ABD BDC (g-g)  . |

**\* HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Học thuộc định lý về trường hợp đồng dạng thứ ba của hai tam giác.

- Ôn lại trường hợp đồng dạng thứ nhất và thứ hai của hai tam giác.

- BTVN: 37, 38/79 SGK.